

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 108/2023/HSST
Ngày: 26/12/2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **LÂM VƯƠNG MỸ LINH**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **MAI GIA CÁT**

2/ Ông **NGUYỄN MINH HÙNG**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **VÕ TÚ NGỌC** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Ông **HOÀNG ANH TRÍ** - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 124/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

TRẦN KIM V - Sinh ngày: 20/6/1997 tại P

Nơi ĐKKHKT: Thôn P, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên

Nơi ở: Số 19 B, phường P, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Trần Đ (Sinh năm: 1948) và bà: Nguyễn Thị T (Sinh năm: 1954); Vợ: Nguyễn Thị Như Q (Sinh năm: 2000), có 2 con sinh năm 2020 và 2023.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

Bà **Lisa T** - Sinh năm: 1988 (Quốc tịch: Nhật Bản)

Địa chỉ: 2/14/3 L, Az, M, Tokyo, Nhật Bản

Tạm trú: Số 20 đường T, phường L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà **Đàm Thị N** - Sinh năm: 1969

Địa chỉ: Thôn P, xã P, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Bà **Trần Thị D** - Sinh năm: 1994

Địa chỉ: 02 KD, phường P, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

1. Ông **Ninh Công T** - Sinh năm: 1954

Địa chỉ: 02/12 TS, phường V, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.
Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Ông **Phạm Văn S** - Sinh năm: 1994

Địa chỉ: Thôn X1, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

*** Người phiên dịch:**

Bà **Nguyễn Ngô Yên N** – Sinh năm: 1992

Trú tại: 3/6 TQK, phường L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Kim V từ Phú Yên vào thành phố Nha Trang làm nghề đập xích lô tại thành phố Nha Trang, còn chị Lisa T (sinh năm 1988, quốc tịch Nhật Bản, số Hộ chiếu TR5033101) là khách đến du lịch tại Nha Trang. Khoảng 20 giờ ngày 02/5/2023, V đến khu vực đường B, thành phố Nha Trang bắt khách thì gặp chị L thuê xích lô đi dạo với giá 200.000 đồng. V và chị L nói chuyện qua phần mềm điện thoại “Google dịch”. Đang đi thì chị L nói muốn đi vệ sinh nên V chở chị L đến quán nhậu tại đường Nguyễn Đức C, thành phố Nha Trang nhưng chị L không đồng ý và nói V đi tìm chỗ khác. Lúc này, V nảy sinh ý định quan hệ tình dục với chị L nên chở đến khách sạn K, địa chỉ số 26 đường L, phường P, thành phố Nha Trang thuê phòng số 103 để chị L đi vệ sinh và quan hệ tình dục. Sau đó, V đưa chị L đi vào phòng đóng cửa lại, đề nghị chị L quan hệ tình dục nhưng chị L không đồng ý nên V nảy sinh ý định hiếp dâm chị L. V đè chị L xuống giường, một tay bịt miệng, tay còn lại sờ ngực, sờ vùng kín (âm hộ), làm rách váy chị L; chị L la hét, chống trả lại, cào cấu vào mặt, dùng điện thoại bàn đánh vào đầu V. Hai bên giằng co nhau ngã xuống giường, V tiếp tục kéo chị L lên giường không chế, dùng chân cởi quần lót chị L, dùng tay móc vào âm hộ và tự cởi quần để dương vật ra ngoài nhằm giao cấu với chị L. Lúc này, ông Ninh Công T là bảo vệ khách sạn thấy ồn ào nên đến gõ cửa thì V dừng lại còn chị L vùng dậy chạy thoát, nhờ ông T giúp đỡ.

Đến ngày 03/5/2023, chị L đến Công an phường Phước Long để trình báo sự việc. Tại Cơ quan điều tra, Trần Kim V đã khai nhận hành vi hiếp dâm của mình như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định xâm hại tình dục số 421/23/KLXHTD-PYKH, ngày 22/5/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Khánh Hòa đối với L xác định:

- Kết quả khám sinh dục:

+ Âm đạo, âm hộ, môi lớn, môi bé, tầng sinh môn, hậu môn bình thường, không tổn thương;

+ Màng trinh giãn rộng, có vết rách cũ vị trí 05 giờ - 07 giờ và 09 giờ.

- Kết quả khám các bộ phận khác:

+ Vùng cằm trái có vết thay đổi sắc tố da KT (1,5x0,3)cm;

+ Vùng dưới cằm có vết thay đổi sắc tố da KT (2,5x0,2)cm;

- + Vùng hông trái có vết thay đổi sắc tố da KT (2,3x01)cm;
 - + Vùng cổ tay phải có vết thay đổi sắc tố da KT (0,5x0,1)cm;
 - + Vùng gối phải có vết thay đổi sắc tố da KT (0,2x1,2)cm.
 - Kết quả cận lâm sàng: Chưa tìm thấy xác tinh trùng trong dịch âm đạo.
- Kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của L là 05%.

Tại Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể đề ngày 04/5/2023 của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Nha Trang ghi nhận các dấu vết trên cơ thể Trần Kim V như sau:

- 01 (một) vết xây xước da kích thước 0,1 cm, cách 02 cm dưới đầu mắt phải;
- 01 (một) vết xây xước da kích thước 0,2 cm cách 0,5 cm sau cánh mũi phải;
- 01 (một) vết xây xước da kích thước 0,1 cm cách 01 cm dưới cánh mũi phải.

Ngày 06/5/2023, chị Lisa đã gửi đơn yêu cầu khởi tố hành vi hiếp dâm của Trần Kim V đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa.

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa tạm giữ 01 váy trắng và 01 áo lót màu đen của chị L; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh tím, 01 quần dài jean màu xám và 01 áo sơ mi dài tay màu xanh trắng của Trần Kim V; 01 điện thoại bàn nhãn hiệu Panasonic màu trắng.

Bản cáo trạng số 102/CT-VKSKH-P1 ngày 06/09/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo **Trần Kim V** về tội “**Hiếp dâm**” theo khoản 1 Điều 141 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Trần Kim V. Sau khi phân tích các tình tiết về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết về nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 141; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo mức hình phạt 2 đến 3 năm tù giam. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị tách ra để giải quyết thành vụ án khác khi bị hại có đơn yêu cầu. Về vật chứng của vụ án: đối với quần áo đã thu giữ của bị cáo và bị hại không có giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy. Trả lại cho khách sạn K 1 điện thoại bàn và trả lại cho bị cáo Trần Kim V 1 điện thoại di động hiệu Oppo đã thu giữ của bị cáo.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Trần Kim V xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang, Công an tỉnh Khánh Hòa, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa, kiểm sát viên trong quá trình điều tra,

truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã tiến hành triệu tập hợp lệ đối với bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng trong vụ án nhưng những người tham gia tố tụng nói trên đều vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị D có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử sơ thẩm quyết định xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nói trên.

[2] Về trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Kim V thừa nhận: ngày 02/5/2023, tại phòng số 103 khách sạn K (số 26 đường L, phường P, thành phố Nha Trang), bị cáo đã có hành vi sử dụng vũ lực khống chế nhằm giao cấu trái với ý muốn của bị hại L. Trong lúc bị cáo đang thực hiện hành vi phạm tội, vì chị L chống cự gây ra tiếng động, bị bảo vệ khách sạn K là ông Ninh Công T phát hiện nên bị hại đã vùng dậy chạy thoát.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại L, lời khai của những người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có cơ sở để kết luận rằng, bản cáo trạng số: 102/CT-VKSKH-P1 ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa truy tố bị cáo Trần Kim V về tội “**Hiếp dâm**” theo khoản 1 Điều 141 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Xem xét hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, quyền bất khả xâm phạm về tình dục của người khác; làm ảnh hưởng tiêu cực đến tình hình an ninh và trật tự xã hội ở địa phương và gây ấn tượng xấu với du khách nước ngoài. Bị cáo là người đã trưởng thành có đầy đủ nhận thức, là người sinh sống bằng nghề làm dịch vụ du lịch nhưng lại lợi dụng sự không thông thạo ngôn ngữ bản địa của người bị hại là khách du lịch nước ngoài, dẫn dụ bị hại vào khách sạn để thực hiện hành vi giao cấu trái với ý muốn với bị hại, nhằm mục đích thỏa mãn dục vọng của bản thân mình. Trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã gây ra một số thương tích trên cơ thể bị hại tỷ lệ với phần trăm tổn thương cơ thể là 05%. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử lý nghiêm khắc, áp dụng hình phạt tù có thời hạn và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Kim V đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo

quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, người bị hại L vắng mặt, không rõ yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tách yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại để giải quyết thành một vụ án dân sự khác nếu bị hại có đơn yêu cầu.

[5] Về xử lý vật chứng:

Xét thấy: 01 váy trắng màu đen, 01 áo lót màu đen thu giữ của bị hại L đã bị hư hỏng không sử dụng được; 01 quần dài jean màu xám, 01 áo sơ mi dài tay màu xanh trắng thu giữ của bị cáo Trần Kim V không có giá trị sử dụng, bị cáo không yêu cầu được nhận lại tài sản nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh tím thu giữ của bị cáo Trần Kim V là tài sản cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần hoàn trả cho bị cáo.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án - bà Trần Thị D có yêu cầu xin hoàn trả 01 điện thoại bàn nhãn hiệu Panasonic màu trắng do bà giao nộp. Xét thấy yêu cầu của bà D là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo Trần Kim V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Kim V phạm tội: “Hiếp dâm”.

Căn cứ khoản 1 Điều 141 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo **TRẦN KIM V 2 (hai) năm tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Tách ra để giải quyết thành một vụ án dân sự khác nếu người bị hại – bà L có đơn yêu cầu.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy một váy trắng, một áo lót màu đen thu giữ của bà Lisa Takigawa, 01 quần jean màu xám, 01 áo sơ mi dài tay màu xanh trắng thu giữ của bị cáo Trần Kim V.

Hoàn trả cho bị cáo Trần Kim V 01 điện thoại Oppo màu xanh tím đã thu giữ của bị cáo.

Hoàn trả cho bà Trần Thị D 01 điện thoại bàn nhãn hiệu Panasonic màu trắng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/9/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị cáo Trần Kim V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- Công an tỉnh Khánh Hòa
- VKSND CC tại Đà Nẵng
- Vụ GĐKT1 - TANDTC
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa
- Sở Tư pháp tỉnh K/Hòa
- Bị cáo + Người TGTT
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÂM VƯƠNG MỸ LINH